

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 107/2023/HS-ST

Ngày: 06/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thu

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quyết.

2. Ông Nguyễn Thanh Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2023/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa ngày 29/6/2023 đối với bị cáo:

Phạm Quang V, sinh ngày 13/01/2005; ĐKKHKT và cư trú: Số N, Thanh Liễu, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị L.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/01/2023 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Quang V:** Bà Nguyễn Thị Chi - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Anh Lê Khả T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 2004

Địa chỉ: Số T, phường N, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Ông Đỗ Văn T, sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Đỗ Quang T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Số B, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt).

5. Anh Tăng Bá G, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số Y, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

6. Anh Lê Xuân T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn M, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Trương Công S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số N, phường H, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số D, phường Th, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Anh Đinh Trọng Th, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số P, phường Ph, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Anh Tăng Bá G, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số Đ, phường C, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

***Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn N, Anh Phạm Văn Th, Anh Phạm Văn Đ; Ông Phạm Văn H; Chị Lê Thị Thanh Ng; Anh Đỗ Hồng Ph, Chị Phạm Thị Thùy D. Có mặt ông H, chị D; vắng mặt anh N, anh Th, anh Đ, chị Ng, anh Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài nên Phạm Quang V nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hình thức lên mạng xã hội facebook để tìm mua điện thoại di động, V giả vờ đặt mua để người bán giao hàng cho V, sau khi nhận được điện thoại thì V giả vờ cầm điện thoại để kiểm tra, đi lấy tiền trả rồi mang điện thoại chiếm đoạt được đi bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 30/11/2022, V lên mạng xã hội facebook thì thấy có tài khoản “T Tỉnh Táo” của anh Lê Khả T sinh năm 1994 ở thôn A, xã Q, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương đăng bán điện thoại Iphone 13 Promax. V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus lắp sim số 0583.248.985 gọi

đến số điện thoại 0982.488.001 của anh T giả vờ hỏi mua điện thoại thì anh T bảo V kết bạn zalo để nhắn tin trao đổi. Sau đó V và anh T trao đổi mua bán điện thoại, V giả vờ đồng ý mua và bảo anh T giao hàng cho V, V sẽ thanh toán bằng tiền mặt. Anh T yêu cầu V đặt cọc tiền thuê xe ôm giao hàng là 200.000 đồng. V đồng ý và sử dụng tài khoản số 300130125999 của V chuyển khoản đến tài khoản số 999018036999 của anh T với nội dung “*V A ck tien coc dt*” nghĩa là “*V A chuyển khoản tiền cọc mua điện thoại*” để anh T tin tưởng và không biết tên thật của V. Khoảng 17 giờ cùng ngày anh T gọi điện cho anh Nguyễn Văn N sinh năm 1981 ở T, Thanh Q, Nam Sách, Hải Dương bảo anh N đi giao hàng 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax màu xanh bản 128 Gb, số máy NLF53LL/A, số seri DGQ0Y42PXH, số imei 352114951691537, số imei 2: 352114951737017 cho V tại bến xe H. Khoảng 18 giờ cùng ngày, anh N đến bến xe H thì gọi điện cho V, V bảo anh N đi ra cổng UBND phường T gặp V. Tại đây V bảo anh N đi theo V về đường Th đến đoạn ngõ gần nhà V thì V bảo anh N đưa điện thoại cho V kiểm tra. Anh N đưa cho V điện thoại, V ra đứng đầu ngõ giả vờ kiểm tra điện thoại khoảng 30 phút thì V bảo anh N đứng đợi, chờ V đi vệ sinh rồi sẽ vào nhà lấy tiền để trả cho anh N. Anh N tin tưởng và đồng ý. V giả vờ đi vệ sinh rồi đi bộ ra khu vực UBND phường T sau đó đi đến cửa hàng điện thoại S của anh Trương Công S sinh năm 1987 ở số C, phường H, TP. Hải Dương để bán điện thoại trên. Tại đây, V bán chiếc điện thoại chiếm đoạt của anh N được số tiền 18.000.000 đồng, số tiền này V đã mua của anh S 01 chiếc điện thoại Iphone 8 plus với giá 4.400.000 đồng. Sau đó, V quay lại quán anh S trả lại chiếc điện thoại Iphone 8 plus, anh S đưa cho V số tiền 4.300.000 đồng. Số tiền 17.900.000 đồng S đã sử dụng chi tiêu cá nhân cũng như trả nợ cho Đỗ Hồng P sinh năm 2005 ở Khu B, P. T, TP. Hải Dương số tiền 4.300.000đ; trả cho anh Đỗ Quang Tr số tiền 5 triệu đồng, chuyển cho Phạm Thị Thuý D sinh năm 2004 ở số C, P. V, TP. Hải Dương số tiền 2.000.000đ.

Ngày 30/11/2022, anh Lê Khả T có đơn trình báo đến Công an P. T, TP. Hải Dương, Công an phường T đã mời V đến làm việc, V đã khai nhận hành vi phạm tội. Ngày 01/12/2022, Công an phường T chuyển vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương, cơ quan điều tra đã tiến hành cho anh N nhận dạng qua ảnh xác định V là người đã thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Ngày 01/12/2022, anh Trương Công S giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 13 Promax màu xanh bản 128 Gb, số máy NLF53LL/A, số seri DGQ0Y42PXH, số imei 352114951691537, số imei 2: 352114951737017; 01 đoạn video clip ghi lại hình ảnh V đến quán anh S bán điện thoại; Phạm Quang V giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng nhạt số máy MGAWW2LL/A bên trong lắp 01 thẻ sim số thuê bao 0583.248.985 của Vietnammobile.

Tại Kết luận định giá tài sản số 63/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, UBND TP Hải Dương kết luận: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 13 Promax, màu xanh, bản 128Gb có giá trị 19.453.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh Phạm Quang V khai nhận trong thời gian từ ngày 19/11/2022 đến ngày 20/12/2022 còn thực hiện năm (05) hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất: V và chị Đỗ Thu H, sinh năm 2004, trú tại: N, P. N, TP Hải Dương là bạn bè quen biết nhau từ trước. Khoảng giữa tháng 11/2022, V nhắn tin cho chị H hỏi chị H về việc có muốn đổi máy điện thoại không thì V đổi hộ. Chị H đồng ý. Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2022, V đến trường Đại học sư phạm thể dục thể thao ở huyện C, TP. Hà Nội để gặp chị H, V bảo chị H đưa cho V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng bản 128Gb bên trong có lắp sim điện thoại số 0335.245.207 để V đổi sang điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro max. Chị H tưởng thật nên đã đưa điện thoại cho V. V mang chiếc điện thoại của chị H đến cửa hàng điện thoại T, địa chỉ số Đ, P. C, TP Hải Dương (do anh Tăng Bá G sinh năm 1989 là chủ cửa hàng) bán cho anh Tăng Bá N, sinh năm 1999 ở thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - là nhân viên cửa hàng được số tiền 17.500.000 đồng còn sim điện thoại V vẫn giữ lại để sử dụng. Số tiền này V đã chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/12/2022, chị Đỗ Thu H có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND TP Hải Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro, màu trắng, dung lượng 128Gb đã qua sử dụng, mua cũ từ tháng 7/2022 tại thời điểm 19/11/2022 có giá trị là 18.792.000 đồng.

Vụ án thứ hai: Ngày 23/11/2022, V lấy sim số điện thoại 0935 245 207 của chị Đỗ Thu H, sinh năm 2004, trú tại: Số N. P. N, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương lắp vào 01 điện thoại Iphone 6 plus của V rồi giả danh là chị H nhắn tin cho anh Đỗ Văn T, sinh năm 1980, trú tại: xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương (là bố của chị H) bảo anh T chuyển khoản đến tài khoản số 0376869997 tại Ngân hàng MB của anh Phạm Văn Th sinh năm 1997 ở khu K, P. T, TP. Hải Dương với số tiền 6.000.000 đồng để sửa điện thoại của chị H. Khoảng 13 giờ ngày 23/11/2022, anh T sử dụng phần mềm Internet Banking chuyển số tiền 6.000.000 đồng từ tài khoản số 092075968999 của anh T mở tại ngân hàng MB Bank đến số tài khoản 037686997 của Phạm Văn Th sinh năm 1997 trú tại khu T, P. T, TP. Hải Dương mở tại ngân hàng MB Bank (V và anh Th là bạn bè quen biết nhau từ trước nên V nhờ anh Th nhận hộ tiền chuyển qua tài khoản của anh Th, V không nói cho anh Th biết về nguồn gốc số tiền). Sau khi biết anh T đã chuyển tiền cho anh Th thì V đã đến gặp anh Th lấy 6.000.000đ tiền mặt. Số tiền này V đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đối với sim điện thoại 0935.245.207, V đã trả lại chị H.

Ngày 14/12/2022, anh Đỗ Văn T có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Vụ án thứ ba: Tối ngày 28/11/2022, V lên mạng xã hội facebook tìm người bán điện thoại giả vờ đặt mua để chiếm đoạt. V thấy tài khoản facebook

“Quang T” của anh Đỗ Quang T, sinh năm 1997, trú tại: 49 Bảo Thái, P. Tân Hưng, TP Hải Dương có đăng bài bán điện thoại nên V đã nhắn tin giả vờ hỏi mua 01 chiếc điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh. Anh T báo giá bán là 23.800.000đ. V đồng ý mua và bảo anh T đem đến địa chỉ nhà V và cho anh T số điện thoại 0382.601.925 của V để anh T liên lạc. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, anh T cùng anh Phạm Văn Đ sinh năm 1989 ở khu L, P. T, TP. Hải Dương mang theo 01 điện thoại Iphone 13 Promax, dung lượng 256Gb, màu xanh đến nhà V. Tại đây V mời anh T, anh Đ vào phòng khách ngồi rồi bảo đưa điện thoại cho V kiểm tra. Anh T đồng ý. V giả vờ xem điện thoại và bảo anh T ngồi chờ để V vào phòng lấy que chọc sim để thử máy. Anh T tin tưởng nên ngồi uống nước ở phòng khách và chờ V. Sau khi đi vào trong nhà V đi ra cửa sau rồi đi ra ngoài đường T, P. T, TP. Hải Dương mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh T đến cửa hàng điện thoại T, địa chỉ: Đ, P. C, TP Hải Dương bán cho anh Tăng Bá N, sinh năm 1999, HKTT: thôn L, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương - là nhân viên cửa hàng được số tiền 19.000.000 đồng. Sau khi không thấy V đâu, anh T đi tìm rồi gọi điện cho V, V nói dối với anh T đến 22 giờ cùng ngày sẽ quay lại trả tiền nhưng đến hẹn thì V không về trả tiền cho anh T. Ngày 30/11/2022, V chuyển khoản trả cho anh T số tiền 5.000.000đ.

Ngày 08/12/2022, anh Tăng Bá N giao nộp 01 đoạn video clip có ghi lại hình ảnh V đến cửa hàng để bán điện thoại vào ngày 28/11/2022 cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Ngày 10/12/2022, anh Đỗ Quang T trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND TP Hải Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Promax, màu xanh, dung lượng 256GB đã qua sử dụng, mua mới tháng 10/2021 tại thời điểm 28/11/2022 có giá trị 23.192.000 đồng.

Vụ án thứ tư: Khoảng 15 giờ ngày 10/12/2022, V sử dụng số điện thoại 0382.601.925 gọi điện đến số điện thoại 0394.286.286 của anh Tăng Bá G, sinh năm 1989 là chủ cửa hàng điện thoại T ở số Đ, P. C, TP. Hải Dương để giả vờ hỏi mua 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax. Sau đó V nhắn tin trao đổi với anh G giả vờ thống nhất sẽ mua của anh G 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax bản 256GB màu tím hàng mới 100% với giá 37 triệu. V bảo anh G giao hàng đến nhà V để V xem máy và trả tiền. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, anh G mang 01 điện thoại Iphone 14 Promax mới 100% màu tím bản 256Gb, số seri Q44096NT9D, số imei 325680948256808 đến nhà V, V bảo anh G đưa điện thoại cho V xem thì anh G đồng ý. V mở hộp lấy điện thoại kiểm tra và bảo anh G ngồi chờ để V nhờ người khác trả tiền điện thoại cho anh G. V mở tivi cho anh G ngồi xem để chờ, còn V đi vào trong nhà, V cầm chiếc điện thoại trên đi taxi đến cửa hàng điện thoại Boom Phone ở địa chỉ: N. P. T, TP Hải Dương bán cho Hoàng

Anh T, sinh năm 1991, HKTT: số B, P. L, TP Hải Dương được số tiền 30.000.000 đồng. Số tiền này V đã chi tiêu xá nhân hết.

Ngày 12/12/2022, Anh Tăng Bá G có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Ngày 13/12/2022, ông Phạm Văn H ở số T, P. T, TP. Hải Dương (là ông nội của V) đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương 02 đoạn video clip ghi lại hình ảnh anh G đến nhà V; 01 vỏ hộp điện thoại Iphone nhãn hiệu Iphone 14 Promax, mặt dưới của hộp có ghi thông tin chiếc điện thoại: số máy MQ9X3VN/A bản 256Gb màu tím, số seri Q44096NT9D, số imei: 352680948256808.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND TP Hải Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu tím, dung lượng 256 Gb mới 100% mua mới tháng 12/2022 tại thời điểm 10/12/2022 có giá trị 33.590.000 đồng.

Vụ án thứ năm: Khoảng 18 giờ ngày 20/12/2022, V sử dụng số điện thoại lắp sim số 0382.601.925 nhắn tin vào số điện thoại 0826.261.234 của anh Lê Xuân T, sinh năm 1992, trú tại: thôn M, xã Đ, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương hỏi mua điện thoại. Sau khi nhắn tin trao đổi V giả vờ đồng ý mua của anh T 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím bản 256Gb với giá 32.700.000đ và hẹn giao hàng đến nhà V. Khoảng 20 giờ cùng ngày, anh T cùng chị Lê Thị Thanh Ng sinh năm 1999 (là vợ anh T) đến nhà V. V lên xe ô tô của anh T ngồi, anh T đưa cho V 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím bản 256Gb đã qua sử dụng để V xem, V bảo anh T, chị Ng vào nhà V để V bảo mẹ V trả tiền. Tại nhà V, V bảo vợ chồng anh T, chị Ng ngồi chờ mẹ V về trả tiền mục đích cho anh T, chị Ng tin tưởng để V sẽ mang điện thoại đi bán. V mở ti vi cho anh T, chị Ng xem và ngồi chờ còn V gọi xe taxi của anh Đoàn Văn K sinh năm 1975 ở số L, khu 3, P. H, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương chở đến cửa hàng điện thoại Phone Box, địa chỉ: P, P. P, TP Hải Dương để bán chiếc điện thoại chiếm đoạt được cho anh Đinh Trọng T, sinh năm 1996 được số tiền 27.000.000 đồng. Sau đó V đi đến khu công nghiệp Q, huyện M, TP. Hà Nội và chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng đến số tài khoản 1025685191 của anh Nguyễn Đức B sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã T, huyện M, TP. Hà Nội để mua xe máy của B. Số tiền còn lại V đã tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 20/12/2022, anh Lê Xuân T có đơn trình báo đến Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Ngày 26/12/2022, anh Đinh Trọng T giao nộp 02 video clip; 01 ảnh chụp màn hình giao dịch chuyển tiền; V giao nộp 01 thẻ sim thuê bao 0382.601.925 cho Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 04/KL-HĐDGTS ngày 11/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, UBND TP Hải Dương kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, màu tím, dung

lượng 256Gb đã qua sử dụng, tại thời điểm 20/12/2022 có giá trị 33.254.100 đồng.

Tại kết luận giám định số 8589 ngày 16/02/2023 của Viện khoa học hình sự, Bộ công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video gửi giám định.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Quang V đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản Cáo trạng số 88/CT-VKS ngày 15/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố Phạm Quang V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Quang V thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

Các bị hại gồm: Anh T, chị H, ông T, anh G, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự. Chị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 18.792.000đ; ông Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000đ; anh Tăng Bá G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 33.590.000đ; Anh Lê Xuân T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 33.254.100đ và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Bị hại anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên anh T đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt anh T.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trương Công S, anh Hoàng Anh T, anh Đinh Trọng T là những người mua lại điện thoại của bị cáo Phạm Quang V, anh Tăng Bá G (do anh N là nhân viên cửa hàng mua điện thoại của V) đều có đơn xin xét xử vắng mặt, không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả khoản tiền đã mua điện thoại vì anh S đã được bị cáo hoàn trả toàn bộ số tiền mua điện thoại; Đối với các anh T, T, G sau khi mua điện thoại của bị cáo đã bán lại cho người khác không biết tên tuổi địa chỉ với giá ngang bằng với số tiền mua điện thoại của bị cáo nên các anh không đề nghị bị cáo phải hoàn trả bất kỳ khoản tiền nào.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Quang V.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang V từ 36 đến 39 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2023.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quang V phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm chị Đỗ Thị Thu H số tiền 18.792.000đ; ông Đỗ Văn T số tiền 6.000.000đ; anh Tăng Bá G số tiền 33.590.000đ; Anh Lê

Xuân T số tiền 33.254.100đ. Tổng số tiền bị cáo V phải bồi thường cho các bị hại là: 91.636.100đ

- **Về vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 0583.248.985; 01 thẻ sim thuê bao 0382.601.925; 01 vỏ hộp điện thoại Iphone nhãn hiệu Iphone 14 Promax, mặt dưới của hộp có ghi thông tin chiếc điện thoại: số máy MQ9X3VN/A bản 256Gb màu tím, số seri Q44096NT9D, số imei: 352680948256808.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng nhạt.

- **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo bà Nguyễn Thị Chi nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát về phần tội danh, điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì bị cáo có ông nội được tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang và đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Bị cáo nhất trí với quan điểm của người bào chữa và không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 19/11/2022 đến ngày 20/12/2022, Phạm Quang V đã có hành vi dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Pro màu trắng bản 128Gb của chị Đỗ Thu H trị giá 18.792.000 đồng; chiếm đoạt của anh Đỗ Quang T 01 điện thoại Iphone 13 Promax dung lượng 256Gb màu xanh trị giá 23.192.000 đồng; chiếm đoạt của anh Lê Khả T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13 Promax màu xanh bản 128GB trị giá 19.453.000 đồng; chiếm đoạt của anh Tăng Bá G 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím bản 256Gb trị giá 33.590.000 đồng; chiếm đoạt của anh Lê Xuân T 01 điện thoại Iphone 14 Promax màu tím bản 256Gb trị giá

33.254.100 đồng; chiếm đoạt của ông Đỗ Văn T số tiền 6.000.000 đồng;. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là: 134.281.100 đồng

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất bình và lo lắng trong nhân dân. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì mục đích vụ lợi, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 134.281.100đ nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện 06 hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đỗ Quang T số tiền 18.700.000đ; Trả cho anh Trương Công S số tiền 18.000.000đ. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có ông nội là Phạm Văn H được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng, đây không được coi là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo theo như đề nghị của Người bào chữa cho bị cáo.

Đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích với gia đình và xã hội.

Tính đến ngày phạm tội, bị cáo trên 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự xử lý đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự : Bị hại anh Lê Khả T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường trách nhiệm dân sự. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh Đỗ Quang T số tiền 18.700.000 đồng; trả anh T Công Sơn số tiền 18.000.000 đồng. Các anh T, T, S không yêu cầu bồi thường về dân sự nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Các bị hại chị Đỗ Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 18.792.000 đồng; Ông Đỗ Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 6.000.000 đồng; anh Tăng Bá G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 33.590.000 đồng; anh Lê Xuân T yêu cầu

bị cáo bồi thường số tiền 33.254.100 đồng. Tổng số tiền các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 91.636.100đ. Do vậy buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền nêu trên cho các bị hại.

[7] Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng nhạt; 01 thẻ sim số thuê bao 0583.248.985; 01 thẻ sim thuê bao 0382.601.925 thu giữ của Phạm Quang V đây là công cụ bị cáo dùng để Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên cần tịch thu phát mại điện thoại sung vào ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy các sim điện thoại.

Đối với 01 vỏ hộp điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Promax, mặt dưới của hộp có ghi thông tin chiếc điện thoại: số máy MQ9X3VN/A bản 256Gb màu tím, số seri Q44096NT9D, số imei: 352680948256808 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

[8]. Về các vấn đề khác: Đối với anh Tăng Bá G, Trương Công S, Hoàng Anh T, Đinh Trọng Th khi mua các điện thoại do V bán không biết là tài sản do phạm tội mà có. Đến nay các anh G, T, Th đã bán lại cho người khác bằng số tiền đã trả cho V không có lãi, các anh G, T, Th không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền đã bỏ ra mua tài sản nên không có căn cứ xử lý đối với những người nêu trên.

Đối với việc V chuyển số tiền 20 triệu đồng đến tài khoản 1025685191 tại Ngân hàng Vietcombank của Nguyễn Đức B sinh năm 1996 trú tại thôn Đ, xã T, huyện M, TP. Hà Nội để mua xe máy, sau khi chuyển tiền xong V không nhận được xe, xác minh hiện B vắng mặt tại địa phương, Cơ quan CSĐT Công an TP. Hải Dương đã chuyển nguồn tin vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện M để xác minh theo thẩm quyền.

Đối với các chủ tài khoản mà V chuyển tiền đến quá trình điều tra xác minh không có đủ căn cứ xác định những người này biết tiền do V chuyển đến là tiền do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điểm a khoản 1 Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Quang V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang V **39 (Ba mươi chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 05/01/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Quang V phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại gồm: Chị Đỗ Thị H số tiền 18.792.000 đồng; Ông Đỗ Văn T số tiền 6.000.000 đồng; anh Tăng Bá G số tiền 33.590.000 đồng; anh Lê Xuân Th số tiền 33.254.100 đồng. Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường cho các bị hại là **91.636.100đ (Chín mươi một triệu sáu trăm ba mươi sáu ngàn một trăm đồng)**.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Về vật chứng:

Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu vàng nhạt, số máy: MGAW2LL/A, số seri: FK1NMMU5BG5QL, số Imei: 354392063347341.

Tịch thu cho tiêu hủy: 01 thẻ sim số thuê bao 0583.248.985 của Vietnammobile, có dãy số 8984050922 và 1310544433; 01 thẻ sim số thuê bao 0382.601.925, có dãy số 8984048000331649541 trên mặt thẻ sim; 01 vỏ hộp điện thoại Iphone nhãn hiệu Iphone 14 Promax, mặt dưới của hộp có ghi thông tin chiếc điện thoại như sau: số máy MQ9X3VN/A bản 256Gb, màu tím, số seri Q44096NT9D, số imei: 352680948256808.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 01/6/2023).

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Quang V phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 4.581.805đ (Bốn triệu năm trăm tám mươi một ngàn tám trăm linh năm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần có liên quan trọng hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam CA tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố Hải Dương;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thu

